

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 673/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Cẩm A, sinh năm 1974

Địa chỉ: 69 H.M, phường Tây Lộc, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Bị đơn: anh Lê Thanh T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 35/8/8 H.Đ.D, phường An Cựu, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và §4 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Cẩm A và anh Lê Thanh T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Cẩm A và anh Lê Thanh T có 02 con chung:

+ Lê Cẩm Thanh H, sinh ngày 21/12/2000;

+ Lê Ngọc Thanh Ph, sinh ngày 18/10/2010.

Chị Cẩm A và anh T thống nhất: cháu Lê Cẩm Thanh H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Giao cháu Phúc cho chị Cẩm A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Cẩm A và anh Lê Thanh T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Cẩm A và anh Lê Thanh T xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: chị Nguyễn Thị Cẩm A và anh Lê Thanh T mỗi người phải chịu 75.000 ( Bảy mươi lăm nghìn) đồng, nhưng chị Cẩm A và anh T tự nguyện thỏa thuận: chị Cẩm A nộp án phí ly hôn thay cho anh T và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Cẩm A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008963 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, chị Cẩm A được hoàn lại 150.000 ( Một trăm năm mươi ngàn ) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.H;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND p.Tây Lộc, Tp.H  
(ĐKKH số 52, ngày 15/4/2000);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dân án.

**THẨM PHÁN**

**HOÀNG QUANG BÌNH**